

Bản án số: 27/2021/HS-ST  
Ngày: 20- 8-2021.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lường Khắc Tiệp;

Ông Hà Công Toàn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Long - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST - HS ngày 13 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 27/2021/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thành N**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 24 tháng 12 năm 1982 tại thành phố S, tỉnh S; nơi đăng ký HKTT: Tô 7, phường L, thành phố S, tỉnh S; nơi tạm trú: Xóm T, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1961, bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào, có sử dụng chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 29/3/2021 chuyển tạm giam ngày 07/4/2021. Có mặt.

*Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1974, nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 28/3/2021, Nguyễn Thành N mang cá đến bán cho Nguyễn Thị K. Sau khi bán cá xong, K đưa cho Nam 05 viên ma túy tổng hợp. Nhận được ma túy N mang xuống nhà phía sau và sử dụng nửa viên ma túy tổng hợp. Số ma túy còn lại N mang về chỗ ở. Tối ngày 28/3/2021, Nam tiếp tục sử dụng thêm 02 viên ma túy và một nửa viên ma túy, 02 viên ma túy còn lại N để trong túi quần

và lên giường nằm. Trong lúc nằm viên ma túy rơi ra giường. Đến khoảng 16 giờ ngày 29/3/2021, Công an xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình đến kiểm tra thì phát hiện bắt quả tang N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 89/KLGD-CAT-PC09 ngày 05/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: 02 viên nén hình trụ màu hồng trong phong bì niêm phong có tổng khối lượng 0,19 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKS-HS ngày 12/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Nguyễn Thành N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Thành N từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/3/2021.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Thành N khai nhận được Nguyễn Thị K cho. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập lấy lời khai của K, đồng thời tiến hành đối chất giữa K và N. Tuy nhiên, K không thừa nhận việc bán ma túy cho N, không còn chứng cứ nào khác, do đó chưa có đủ căn cứ để đề nghị xử lý hình sự đối với Nguyễn Thị K.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Thành N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Thành N

nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sau sự việc xảy ra đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện M, tỉnh Hòa Bình ; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hòa Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo bị bắt, bị lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/3/2021, tại nơi tạm trú của Nguyễn Thành N, địa chỉ xóm T, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình, Công an xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình đã bắt quả tang Nguyễn Thành N đang tàng trữ trái phép 0,19 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích khác. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó. Song vì cần có chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy. Do đó cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi xem xét hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, bị cáo không có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có điều kiện thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Thị K là người mà N khai đã cho 05 viên ma túy, quá trình xác minh K không thừa nhận đã cho N ma túy, không còn chứng cứ nào khác, do đó không đủ căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành N phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh, hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 29/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine còn lại sau khi giám định, được niêm phong trong 01 phong bì.

*(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 32/THA ngày 12/8/2021 giữa bên giao Công an huyện M, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).*

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Thành N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh HB;
- STP tỉnh HB;
- Trại tạm giam CAT;
- Phòng Hồ sơ CAT;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quanĐT; Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Chi cục THA dân sự MC; THAHS
- UBND phường L, TP S;
- UBND xã Đ ;
- Người TGTT; Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Nguyễn Hồng Hưng**